

Bản án số: 388/2020/DS-PT

Ngày: 28/9/2020

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn
Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang, Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu Tân,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/DSPT ngày 18/2/2020.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 349/2020/QĐ-PT ngày 24/7/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 628/2020/TB-TA ngày 01/9/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:**

Ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Đình Giữa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

2. Bà Cán Thị Thuyết, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Đầu Làng, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cụ Cán Thị Nãi, sinh năm 1937 (vợ ông Miện)

- Bà Nguyễn Thị Xoan, sinh năm 1963 (con ông Miện)

- Ông Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1979 (con ông Miện)

- Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1976 (con ông Miện)

- Bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1980 (con ông Miện)

- Bà Chu Thị Mão, sinh năm 1964 (vợ ông Toan)
- Chị Nguyễn Thị Thanh Hào, sinh năm 1988
- Anh Nguyễn Đức Hiên, sinh năm 1992 (con trai ông Toan)
- Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1997 (con ông Toàn)
- Anh Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 2003 (con ông Toàn)
- Anh Nguyễn Tiến Thảo, sinh năm 1995 (con bà Hoan)
- Bà KiềuThị Xuân, sinh năm 1984 (vợ ông Toàn)
- Bà Đỗ Thị Minh, sinh năm 1981(vợ ông Tường)

Cùng trú tại: Xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Đức Toan, bà Cán Thị Thuyết là bị đơn, ông Nguyễn Văn Tường là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Toàn trình bày: Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Miện và cụ Cán Thị Nãi, có 8 người con là: Ông Nguyễn Đức Toan, sinh năm 1958, bà Nguyễn Thị Xoan, sinh năm 1963, bà Nguyễn Thị Hoan (đã chết năm 2015), ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1969 (đã chết), ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1971, ông Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1974, bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1980.

Cụ Miện chết ngày 20/7/2007 không để lại di chúc. Bà Nguyễn Thị Hoan chết năm 2015, không có chồng, có một người con là Nguyễn Tiến Thảo, sinh năm 1995; ông Nguyễn Văn Toàn (chết năm 2017) có vợ là Cán Thị Thuyết và hai con là Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1997 và Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 2001.

Bố mẹ ông có khối tài sản gồm:

1. Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất là của cha ông để lại. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 073717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00515/QSĐĐ/1292/QĐ-UB-H ngày 30/10/2002 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện.

2. Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìá Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này là đất dân dân bố mẹ ông được cấp năm 1991. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073358, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00904/QSĐĐ/1516-H do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 30/9/2004, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện.

Quá trình quản lý sử dụng: Thửa đất số 97 hiện do ông và vợ là Kiều Thị Xuân quản lý sử dụng từ năm 2000. Năm 2018 vợ chồng có xây 01 nhà mái bằng, diện tích 70m² (hiện chưa hoàn thiện), xây trên ½ diện tích thửa đất, đã xây ngăn tường. Năm 2019, ông Nguyễn Đức Toan đến xây một gian nhà mái lợp tôn diện

tích khoảng 40m² để cho vợ chồng con trai là Nguyễn Đức Hiên ở. Hiện thửa đất này do ông Toàn và vợ chồng ông đang quản lý.

Thửa đất số 84 hiện do mẹ ông là cụ Cấn Thị Nãi và gia đình ông Nguyễn Văn Tường và vợ là Đỗ Thị Minh quản lý. Trên đất có 02 ngôi nhà; trong đó có một ngôi là cấp 4 lợp mái tôn diện tích 70m² của mẹ ông xây và một ngôi nhà mái bằng hai tầng, diện tích 70m² do vợ chồng ông Tường xây dựng.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế di sản của bố ông để lại theo pháp luật. Ông đề nghị Tòa án chia cho ông được hưởng bằng hiện vật vì hiện nay ông không có nơi ở nào khác.

***Bị đơn ông Nguyễn Đức Toàn trình bày:** Ông Toàn thừa nhận lời khai của ông Toàn về quan hệ huyết thống cũng như tài sản bố mẹ ông (cụ Miện và cụ Nãi) để lại và quá trình quản lý sử dụng là đúng. Tuy nhiên, theo ông Toàn thì nguồn gốc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là của hộ gia đình ông được Nhà nước cấp năm 1991, tại thời điểm cấp đất hộ gia đình ông có 11 khẩu gồm: Cụ Miện, cụ Nãi (bố mẹ ông), ông Toàn, ông Toàn, ông Tường, bà Huệ, bà Hồng và ông (Toàn) và vợ con ông là Nguyễn Thị Mão (vợ), Nguyễn Thị Thanh Hảo (con). Hộ gia đình ông được cấp đất theo tiêu chuẩn gia đình chính sách (vì ông là thương binh) và số tiền phải nộp là 400.000đ nhưng gia đình ông được miễn giảm tiền sử dụng đất là 100.000đồng và chỉ phải nộp có 300.000đồng. Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của cha ông để lại.

Nay ông Toàn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của bố ông để lại, quan điểm của ông là chia đôi mỗi thửa đất cho 4 anh con trai, vì theo phong tục tập quán của địa phương đất bố mẹ chỉ cho con trai, còn các con gái đi lấy chồng không được chia đất.

Đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội vì ông là thương binh nên mới được cấp và được miễn giảm tiền sử dụng đất nên ông có công sức đóng góp nhiều vào khối tài sản đó nhưng ông tự nguyện không yêu cầu.

*** Bị đơn là bà Cấn Thị Thuyết trình bày:** Về quan hệ huyết thống, quan hệ tài sản và quan điểm giải quyết vụ án bà đồng ý với quan điểm của ông Toàn.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Cụ Cấn Thị Nãi trình bày:** Cụ Nãi và cụ Nguyễn Văn Miện có 8 người con là: Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1958, Nguyễn Thị Xoan, sinh năm 1963, Nguyễn Thị Hoan (đã chết năm 2015), Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1969 (đã chết), Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1971, Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1974, Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1976 và Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1980. Bà Nguyễn Thị Hoan không có chồng, có một người con là Nguyễn Tiến Thảo, sinh năm 1995; ông Nguyễn Văn Toàn có vợ là Cấn Thị Thuyết và hai con là Nguyễn Tuấn Trung, sinh năm 1997 và Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 2001.

Vợ chồng cụ có khối tài sản gồm:

1. Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất là của cha ông để lại. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 073717, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00515/QSDD/1292/QĐ-UB-H ngày 31/10/2002 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện.

2. Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này là đất dân dân vợ chồng cụ được cấp năm 1991. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073358, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00904/QSDD/1516-H do UBND huyện Thạch Thất cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện.

Khi cụ Miện còn sống hai cụ dự định chia cho ông Toan, ông Toàn quản lý sử dụng thửa đất 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, thửa đất 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thì chia làm ba cho ông Tường, vợ con ông Toàn và một phần cho cháu Thảo (con bà Hoan) và bà Huệ (lúc đó chưa có gia đình ở nhà nuôi mẹ). Sau khi cụ Miện mất thì ông Toan, Toàn, Tường không đồng ý chia 5 mà chỉ đồng ý chia mỗi thửa làm hai cho 4 người con trai, không đồng ý cho con gái và cháu ngoại mồ côi. Nay do hoàn cảnh gia đình có cháu Nguyễn Tiến Thảo (con bà Hoan) là cháu mồ côi, không có nơi ăn chốn ở, nguyện vọng của cụ Nãi muốn cho cháu Thảo một phần diện tích đất để cháu có chỗ ở nên cụ đề nghị Tòa án chia tài sản cho các con theo quy định của pháp luật.

Về chia hiện vật: Để ổn định việc sử dụng đất, giữ ổn định gia đình. Cụ Nãi đề nghị Tòa án chia thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội làm 2 phần và giao cho ông Toan, ông Toàn mỗi người một phần như hiện nay hai ông đang sử dụng.

Đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án chia làm 3 phần và giao cho ông Tường (phần hiện ông Tường đã xây nhà), bà Thuyết và các con (phần của ông Toàn) và cụ quản lý một phần (sau này cụ sẽ cho cháu ngoại và con gái phần đất này) và tự nguyện không yêu cầu ông Tường, bà Thuyết thanh toán giá trị tài sản trên đất.

+ **Ông Nguyễn Văn Tường trình bày:** Về quan hệ huyết thống và quan hệ tài sản ông đồng ý với lời khai của mẹ và các anh của ông. Tuy nhiên, về nguồn gốc hai thửa đất thì theo ông đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (hiện vợ chồng ông và cụ Nãi đang quản lý) có nguồn gốc cha ông để lại. Đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m²; địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (hiện ông Toàn, ông Toan đang quản lý) có nguồn gốc là đất (dân dân) cấp cho hộ gia đình ông do cụ Miện

là chủ hộ. Nay ông Tường đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng bán thừa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m²; địa chỉ khu Dìa Đăn, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội lấy tiền chia đều cho các con của cụ Miện, cụ Nãi; đối với thừa đất cha ông để lại (thửa số 84) thì chia làm bốn cho bốn người con trai.

***Bà Nguyễn Thị Xoan và bà Nguyễn Thị Hồng trình bày:** Về quan hệ huyết thống và quan hệ tài sản bà Xoan, bà Hồng đồng ý với quan điểm của cụ Nãi và các thừa kế khác. Nay các bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế di sản của cụ Miện để lại theo pháp luật. Kỷ phần bà Xoan, bà Hồng được hưởng, các bà xin nhường lại cho chị Huệ.

***Bà Nguyễn Thị Huệ trình bày:** Về quan hệ huyết thống và quan hệ tài sản cụ Nãi và các thừa kế khác trình bày là đúng. Nay Tòa án chia tài sản của bố mẹ bà, thì bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, kỷ phần bà được hưởng bao nhiêu thì bà xin nhận và đề nghị được nhận bằng hiện vật.

***Anh Nguyễn Tiến Thảo trình bày:** Về quan hệ huyết thống và quan hệ tài sản cụ Nãi và các thừa kế khác trình bày là đúng. Nay Tòa án chia tài sản của cụ Nãi và cụ Miện, thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, kỷ phần anh được hưởng bao nhiêu thì anh xin nhận và đề nghị được nhận bằng hiện vật, vì hiện nay anh không có nơi ở.

***Bà Chu Thị Mão(vợ ông Toan) trình bày:** Về quan hệ huyết thống và quan hệ tài sản bà không có ý kiến gì. Riêng về thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m²; địa chỉ khu Dìa Đăn, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là đất giãn dân. Năm 1991, Nhà nước cấp cho hộ gia đình cụ Miện (bố chồng bà Mão) theo diện hộ gia đình chính sách (ông Toan chồng bà là thương binh), tại thời điểm cấp đất hộ gia đình ông có 11 khẩu gồm: Cụ Miện, cụ Nãi, bà Hoan, ông Toản, ông Toàn, ông Tường, bà Huệ, bà Hồng và vợ chồng bà và con gái là Nguyễn Thị Thanh Hảo. Do là gia đình chính sách nên được Nhà nước miễn giảm ¼ tiền sử dụng đất (số phải nộp là 400.000 đồng, được giảm 100.000đồng), gia đình bà chỉ còn phải nộp 300.000 đồng. Do vậy, thửa đất này là tài sản chung của các thành viên trong hộ gia đình nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Chị Nguyễn Thị Thanh Hảo (con ông Toan) trình bày:** Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m²; địa chỉ khu Dìa Đăn, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (hiện ông Toan, ông Toản đang quản lý) có nguồn gốc như thế nào chị không biết, chị không có ý kiến gì về khối tài sản này. Nếu chị được hưởng quyền lợi đối với thửa đất trên thì chị nhường kỷ phần của mình cho bố mẹ chị là ông Toan và bà Mão. Khi Tòa án xét xử chị xin vắng mặt.

***Bà Kiều Thị Xuân (vợ ông Toản) trình bày:** Nguồn gốc thửa đất số 97 hiện vợ chồng bà đang quản lý là của cụ Cấn Thị Nãi và cụ Nguyễn Văn Miện (bố mẹ chồng bà Xuân), khi cụ Miện còn sống hai cụ đã cho vợ chồng bà quản lý sử dụng từ năm 2000. Năm 2018, vợ chồng bà có xây 01 nhà mái bằng, diện tích 70m², xây trên ½ diện tích thửa đất, đã xây ngăn tường. Đến năm 2019 thì ông Nguyễn Đức Toan (anh trai chồng bà) đến xây một gian nhà mái lợp tôn diện tích

khoảng 40m² trên phần diện tích còn lại của thửa đất để cho con trai là Nguyễn Văn Hiên ở. Hiện nay thửa đất này do vợ chồng bà và con trai ông Toàn đang quản lý.

Nay ông Toàn (chồng bà) khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Miện để lại, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà ủy quyền cho chồng bà (ông Toàn) tham gia tố tụng giải quyết vụ án cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

***Anh Nguyễn Đức Hiên (con ông Toàn) trình bày:** Thửa đất số 97 hiện anh đang quản lý sử dụng có nguồn gốc như thế nào anh không biết. Năm 2019 bố mẹ anh có xây 01 nhà cấp 4 và công trình phụ và giao cho anh quản lý sử dụng. Nay ông Toàn khởi kiện anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Bà Đỗ Thị Minh (vợ anh Tường) trình bày:** Hiện nay vợ chồng bà đang quản lý một phần thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13 và có xây dựng 01 nhà hai tầng. Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp bà không biết, không có ý kiến gì về việc chia đất của gia đình chồng.

***Người làm chứng là ông Đoàn Văn Mây trình bày:** Ông làm cán bộ địa chính xã Bình Phú từ năm 1989 đến năm 2010 thì chuyển sang làm phó chủ tịch xã Bình Phú. Năm 1989, thực hiện Quyết định số 5685 ngày 26 tháng 10 năm 1989 của UBND tỉnh Hà Tây về việc cấp đất giãn dân cho các hộ dân, thời điểm đó Hộ gia đình ông Miện là gia đình chính sách (ông Toàn con cụ Miện là thương binh) nên được Chi bộ, chính quyền đội 12 đề nghị xét cấp đất. Sau đó, UBND xã Bình Phú đã lập danh sách và làm các thủ tục cấp đất cho hộ ông Miện, số tiền phải nộp là 400.000 đồng nhưng theo chính sách thời kỳ đó thì gia ông Miện là gia đình chính sách nên được miễn giảm 1/4 tiền sử dụng đất là 100.000 đồng và chỉ phải nộp 300.000 đồng tiền sử dụng đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Toàn về việc yêu cầu chia tài sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Miện và chia tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Miện và cụ Cán Thị Nãi:

2. Xác định thời điểm mở thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Văn Miện là 20/7/2007; Những người thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Văn Miện gồm: cụ Cán Thị Nãi; ông Nguyễn Đức Toàn; bà Nguyễn Thị Xoan; anh Nguyễn Tiến Thảo (là người thừa kế chuyển tiếp của bà Hoan); bà Cán Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu (là người thừa kế chuyển tiếp của ông Toàn), ông Nguyễn Văn Toàn; bà Nguyễn Thị Huệ; bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Tường.

3. Chia tài sản chung của vợ chồng cụ Nãi và cụ Miện là quyền sử dụng thửa đất 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² (diện tích thực tế là 209,3m²) ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073358, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số 00904/QSDD/1516-H do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 30/10/2002 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện), giá trị quyền sử dụng đất là 732.550.000 đồng. Cụ Nãi, cụ Miện mỗi người được 366.275.000 đồng .

4. Chia tài sản chung của hộ gia đình là quyền sử dụng thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích $176m^2$ (diện tích thực tế là $174,6m^2$) địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073358, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00904/QSDD/1516-H do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 30/9/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện), có giá trị quyền sử dụng đất là 1.746.000.000 đồng cho 11 thành viên trong hộ gia đình gồm: Cụ Nãi; ông Toàn; ông Toan; bà Hồng; bà Huệ; anh Thảo (phần của bà Hoan); bà Mão; ông Tường; chị Thảo; bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu (phần của ông Toàn; mỗi kỹ phần được chia giá trị là 158.727.000 đồng.

5. Xác định tài sản của cụ Miện để lại có giá trị là: 158.273.000đồng +366.275.000 đồng = 525.002.000 đồng.

6. Chia thừa kế tài sản của cụ Miện theo pháp luật: Mỗi kỹ phần được hưởng là 58.333.600 đồng.

7. Về chia hiện vật:

+ Giao ông Nguyễn Văn Toàn và bà Kiều Thị Xuân được quyền sử dụng $87m^2$, trị giá 870.000.000 đồng; tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích $176m^2$ địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 nhà mái bằng (hiện chưa hoàn thiện), mái vẩy, cửa sắt; có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp phần giao cho ông Toan: 15,13m; cạnh Tây giáp thửa số 96:14,88m; cạnh Nam giáp thửa 110: 5,8m; cạnh Bắc giáp đường to: 5,84m

+ Giao ông Nguyễn Đức Toan và bà Chu Thị Mão được quyền sử dụng $87,6m^2$ trị giá: 876.000.000 đồng; tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích $176m^2$ địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 4, 01 nhà chăn nuôi, 01 công trình phụ, sân bê tông, cửa sắt; có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 15,39m; cạnh Tây giáp phần giao cho ông Toan: 15,13m; cạnh Nam giáp thửa 110: 5,7m; cạnh Bắc giáp đường to: 5,83m

+ Giao ông Nguyễn Văn Tường và bà Đỗ Thị Minh được quyền sử dụng $83,4m^2$ trị giá: 291.900.000 đồng; tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích $218m^2$ ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và được sở hữu tài sản trên đất gồm 01 nhà 02 tầng, $21,1m^2$ nhà lợp tôn; có tứ cận: Cạnh Đông giáp đường xóm: 5,06m; cạnh Tây giáp thửa số 83: 5,17m; cạnh Nam giáp phần giao cho bà Thuyết: 16,88m; cạnh Bắc giáp thửa 83: 15,89m

+ Giao bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu được quyền sử dụng $63m^2$ trị giá: 220.500.000đồng; tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích $218m^2$ ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và sở hữu tài sản trên đất gồm: $13m^2$ nhà lợp tôn, sân gạch ;có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 3,71m; cạnh Tây giáp thửa 83 là 1,66m

và giáp thửa 101 là 2,19m; cạnh Nam giáp phần đất giao cho cụ Nãi: 5,7m; cạnh Bắc giáp phần đất giao cho ông Tường: 5,83m

+ Giao bà Cấn Thị Nãi và anh Nguyễn Tiến Thảo được quyền sử dụng 62,9m² trị giá: 220.150.000 đồng; tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (trong đó anh Thảo được quyền sử dụng 30m² trị giá là 105.000.000 đồng, cụ Nãi được quyền sử dụng 32,9m² trị giá 115.150.000 đồng) và sở hữu tài sản trên đất 01 gian nhà cấp 4; 9,6 m² nhà lợp tôn; 01 cây bưởi, cổng sắt; có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 3,71m; cạnh Tây giáp thửa 101: 2,72m; cạnh Nam giáp thửa 102: 19,97m; cạnh Bắc giáp phần đất giao cho bà Thuyết: 19,66m.

Ranh giới sử dụng đất có sơ đồ kèm theo.

8. Thanh toán giá trị chênh lệch:

8.1. Ông Nguyễn Văn Toàn và bà Kiều Thị Xuân thanh toán cho bà Huệ số tiền là 492.454.300 đồng; thanh toán cho anh Thảo 112.060.600 đồng; thanh toán cho cụ Nãi 48.424.500 đồng.

8.2. Ông Nguyễn Đức Toàn và bà Chu Thị Mão thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 341.485.400 đồng.

8.3. Ông Nguyễn Văn Tường và bà Đỗ Thị Minh thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 74.839.400 đồng. Ông Nguyễn Văn Tường được nhận số tiền 11.060.000 đồng (giá trị sân gạch) do bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu thanh toán.

8.4. Bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 3.436.400 đồng và thanh toán cho ông Nguyễn Văn Tường, bà Đỗ Thị Minh giá trị sân gạch là 11.060.000 đồng.

8.5. Cụ Nguyễn Thị Nãi được nhận tổng số tiền là: 468.185.600 đồng do ông Nguyễn Văn Toàn và bà Kiều Thị Xuân thanh toán là 341.485.400 đồng; ông Nguyễn Đức Toàn và bà Chu Thị Mão là 74.839.400 đồng; do ông Nguyễn Văn Tường và bà Đỗ Thị Minh thanh toán là 74.839.400 đồng và số tiền 3.436.400 đồng do bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu thanh toán.

8.6. Anh Nguyễn Tiến Thảo được nhận số tiền 112.060.600 đồng do ông Nguyễn Văn Toàn và bà Kiều Thị Xuân thanh toán.

8.7. Bà Nguyễn Thị Huệ được nhận số tiền 492.454.300đ do ông Nguyễn Văn Toàn và bà Kiều Thị Xuân thanh toán.

8.8. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Cấn Thị Nãi không yêu cầu bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu thanh toán giá trị 13m² nhà mái lợp tôn, trên thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

8.9. Cụ Cấn Thị Nãi và vợ chồng ông Nguyễn Văn Tường, bà Đỗ Thị Minh không phải thanh toán giá trị tài sản trên đất cho nhau.

8.10. Ông Nguyễn Văn Tường và bà Đỗ Thị Minh phải tháo dỡ 36m² mái tôn để trả lại đất cho bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Toan, bà Thuyết, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tường kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Toan đề nghị HĐXX xem xét trích công sức của ông bằng $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng thửa đất số thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, khu Dìa Đắn, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do ông là thương binh nên khi nộp tiền sử dụng thửa đất này, gia đình ông được miễn giảm $\frac{1}{4}$ số tiền sử dụng đất. Về phương án phân chia: Diện tích còn lại của thửa đất số 97 sau khi đã trích công sức cho ông sẽ bán đi để chia đều cho các thừa kế. Thửa đất số 84 chia cho bốn anh em trai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tường, bà Mão, anh Hiên, anh Trung thống nhất với ý kiến của ông Toan.

Nguyên đơn ông Toàn đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nãi, bà Xoan, bà Hồng thống nhất với ý kiến của ông Toàn.

HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất theo hướng trích một phần công sức cho ông Toan đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, tại khu Dìa Đắn, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Bản án sơ thẩm tuyên cho bà Mão vợ ông Toan; bà Xuân vợ ông Toàn và bà Minh vợ ông Tường được hưởng thừa kế của cụ Miện là chưa phù hợp cần sửa lại cách tuyên án của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức Toan, bà Cán Thị Thuyết là bị đơn, ông Nguyễn Văn Tường là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Cụ Nguyễn Văn Miện và cụ Cán Thị Nãi có 8 người con gồm: Ông Nguyễn Đức Toan, bà Nguyễn Thị Xoan, bà Nguyễn Thị Hoan (chết năm 2015, không có chồng, có một con là Nguyễn Tiến Thảo), ông Nguyễn Văn Toàn (chết năm 2017, có vợ là bà Cán Thị Thuyết và 01 con là anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu), ông Nguyễn Văn Toàn, bà Nguyễn Thị Huệ, bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Tường.

Cụ Nguyễn Văn Miện chết ngày 20/7/2007, thời điểm mở thừa kế là ngày 20/7/2007. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Miện gồm 9 người là: Cụ Cán Thị Nãi, ông Nguyễn Đức Toan, bà Nguyễn Thị Xoan, anh Nguyễn Tiến Thảo (là người thừa kế chuyển tiếp của bà Hoan), ông Nguyễn Văn Toàn (bà Cán Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu là người thừa kế chuyển tiếp của ông Toàn), ông Nguyễn Văn Toàn, bà Nguyễn Thị Huệ, bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Tường.

Cụ Miện chết không để lại di chúc, di sản của cụ được chia theo quy định của pháp luật.

Về di sản:

UBND xã Bình Phú cung cấp:

+Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội nguồn gốc thửa đất là của cha ông để lại; theo sổ mục kê năm 2001, diện tích thửa đất là 218m².Đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn Miện. Hộ ông Miện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002, diện tích cấp là 218m².

+Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là đất dân, hộ gia đình ông Miện được UBND Bình Phú giao theo Quyết định số 5685 ngày 26 tháng 10 năm 1989 của UBND tỉnh Hà Tây. Theo danh sách cấp đất lập ngày 26/10/1989 (kèm theo quyết định số 5685), thì hộ gia đình ông Miện tại thời điểm xét cấp đất có 11 nhân khẩu nhưng không ghi rõ là gồm những ai.

Theo sổ giao đất lập năm 1989, thì hộ gia đình ông Miện được cấp 121m². Quá trình sử dụng đất có sự thay đổi về diện tích có thể do sai số, hoặc do hộ ông Miện đã lấn chiếm, hiện nay theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Miện, thì diện tích thửa đất trên là 176m².

Theo sổ đăng ký hộ khẩu xã Bình Phú thì thời điểm năm 1989, hộ ông Nguyễn Văn Miện gồm có 11 thành viên: Nguyễn Văn Miện, sinh năm 1937 (chủ hộ), Cán Thị Nãi, sinh năm 1937, Nguyễn Đức Toan, sinh năm 1958, Nguyễn Thị Hoan, sinh năm 1966, Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1969, Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1972, Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1979, Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1976 và Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1980, Chu Thị Mão, sinh năm 1964 và cháu Nguyễn Thị Thanh Hào, sinh năm 1988.

Như vậy, đủ cơ sở xác định thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² tại thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là tài sản chung của cụ Miện và cụ Nãi theo Điều 213 của Bộ luật dân sự; thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là tài sản chung của 11 thành viên trong gia đình cụ Miện theo điều 212 của Bộ luật dân sự. Trong đó di sản của cụ Miện được xác định là ½ giá trị quyền sử dụng 218m² tại thửa số 84 và 1/11 giá trị quyền sử dụng đất tại thửa số 97.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày

02/10/2019, thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có diện tích 209,3m²

+ Tài sản của chung của cụ Miện và cụ Nãi: Quyền sử dụng đất (diện tích đất đo thực tế): $209,3\text{m}^2 \times 3.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 732.550.000$ đồng.

+ Tài sản trên đất của cụ Nãi: Lán mái tôn (của cụ Nãi), diện tích: $43,6\text{m}^2 \times 900.000\text{đ}/\text{m}^2 = 329.240.000$ đồng; 01 gian nhà cấp 4 (bếp), diện tích: $8,8\text{m}^2 \times 900.000\text{đ}/\text{m}^2 = 7.920.000$ đồng; Tổng giá trị là 47.160.000 đồng.

+ Tài sản của vợ chồng ông Tường: Sân gạch, diện tích: $55,3\text{m}^2 \times 200.000\text{đ}/\text{m}^2 = 11.060.000$ đồng; 01 cây bưởi: 200.000 đồng; 01 nhà 02 tầng, diện tích: $52,2\text{m}^2 \times 5.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 287.100.000$ đồng; mái tôn, diện tích: $36\text{m}^2 \times 280.000\text{đ}/\text{m}^2 = 10.080.000$ đồng; cổng ngõ bằng sắt: 1.000.000 đồng. Tổng giá trị là 309.440.000 đồng.

Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có giá trị quyền sử dụng đất, diện tích: $174,6\text{m}^2 \times 10.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 1.746.000.000$ đồng.

+ Tài sản trên đất của vợ chồng ông Toàn gồm: 01 nhà mái bằng (chưa hoàn thiện), diện tích $65,8\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 197.400.000$ đồng; mái vẩy, diện tích $21,2\text{m}^2 \times 719.000\text{đ}/\text{m}^2 = 15.242.800$ đồng; cửa sắt 2.000.000 đồng. Tổng giá trị là 214.642.000 đồng.

+ Tài sản trên đất của vợ chồng ông Toàn gồm: Nhà cấp 4, diện tích $27,7\text{m}^2 \times 1.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 41.550.000$ đồng; nhà chăn nuôi, diện tích $10,4\text{m}^2 \times 700.000\text{đ}/\text{m}^2 = 7.286.000$ đồng; công trình phụ, diện tích $10\text{m}^2 \times 1.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 10.000.000$ đồng; sân bê tông, diện tích: $38,5\text{m}^2 \times 700.000\text{đ}/\text{m}^2 = 11.850.000$ đồng; cửa sắt trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị là 71.186.000 đồng.

Chia tài sản chung của vợ chồng cụ Nãi là giá trị quyền sử dụng thửa đất số 84 có giá trị 732.550.000 đồng : 2 = 366.275.000 đồng; cụ Miện và cụ Nãi mỗi người được hưởng giá trị tài sản là: 366.275.000 đồng.

Đối với thửa đất số 97, ông Toàn kháng cáo cho rằng do ông là thương binh nên khi đóng tiền sử dụng đất hộ gia đình cụ Miện được miễn giảm $\frac{1}{4}$ tiền sử dụng đất. Ông đề nghị HĐXX xem xét trích công sức cho ông bằng $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng thửa đất số 97.

Qua xác minh UBND xã cung cấp: Ông Nguyễn Đức Toàn, con ông Miện là thương binh hạng 2; hiện UBND xã không còn lưu giữ tài liệu kế toán về việc đóng tiền sử dụng đất của hộ ông Miện năm 1990.

Ông Đoàn Văn Mây nguyên cán bộ địa chính thời điểm năm 1989 và nguyên phó chủ tịch UBND xã Bình Phú cung cấp: *Gia đình ông Miện có con trai lớn là ông Nguyễn Văn Toàn là thương binh, thuộc hộ gia đình chính sách nên được miễn giảm $\frac{1}{4}$ giá tiền cấp đất, nên chỉ phải nộp 300.000đ.* Ông Mây cung cấp cho Tòa án danh sách nộp tiền đất năm 1989 của toàn thôn do ông ghi chép và lưu giữ.

Bà Thuyết, ông Tường xác định có việc ông Toàn là thương binh, thuộc gia đình chính sách nên hộ cụ Miện được miễn giảm $\frac{1}{4}$ tiền sử dụng đất, đối với thửa

đất số 97. Quá trình hòa giải tại UBND xã ông Toan cũng đề nghị được làm rõ việc gia đình ông được giảm tiền sử dụng đất do ông là thương binh. Bà Xoan, bà Hồng khai việc miễn giảm tiền sử dụng đất là có thật nhưng gia đình được miễn giảm là do cụ Miện có thời gian đi bộ đội.

Xét thấy, gia đình cụ Miện được coi là gia đình chính sách do có ông Toan là thương binh, việc cụ Miện có thời gian đi bộ đội không thuộc trường hợp được coi là gia đình chính sách. Hiện UBND xã không còn lưu giữ được tài liệu về việc miễn giảm tiền sử dụng đất của hộ cụ Miện, nhưng qua lời khai của ông Mày, nguyên cán bộ địa chính thời điểm năm 1989 và nguyên phó chủ tịch UBND xã Bình Phú, lời khai của bà Thuyết, ông Tường đủ cơ sở xác định hộ cụ Miện được miễn giảm 1/4 tiền sử dụng đất do hộ gia đình có ông Toan là thương binh là phù hợp với thực tế địa phương. Không có cơ sở xác định hộ cụ Miện được miễn giảm $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng đất do đó chấp nhận một phần kháng cáo của ông Toan, sửa án sơ sơ thẩm, trích công sức cho ông Toan đối với thửa đất số 97, theo đó giá trị quyền sử dụng đất được chia thành 12 phần cho các thành viên của hộ và trích một phần công sức cho ông Toan.

Chia tài sản chung của hộ gia đình theo điều 219 Bộ luật dân sự: $1.746.000.000 \text{ đồng} : 12 = 145.500.000 \text{ đồng}$; mỗi thành viên trong hộ tại thời điểm cấp đất được chia giá trị là 145.500.000 đồng. Ông Toan được trích một phần công sức có giá trị 145.500.000 đồng.

Như vậy, tài sản của cụ Miện gồm: 366.275.000 đồng (1/2 giá trị thửa đất số 84) + 145.500.000 đồng (1/12 giá trị quyền sử dụng thửa đất số 97) = 511.775.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Tường về việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 97 lấy tiền chia đều cho các thành viên trong gia đình, và chia thửa đất số 84 cho 4 người con trai của cụ Miện mỗi người một phần, những người thừa kế khác của cụ Miện không đồng ý và yêu cầu này của ông Tường không phù hợp với quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là đúng quy định.

Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Xoan tự nguyện nhường toàn bộ kỷ phần của mình cho bà Nguyễn Thị Huệ; chị Nguyễn Thị Thanh Hảo tự nguyện nhường kỷ phần của mình cho bố mẹ là ông Nguyễn Văn Toan và bà Chu Thị Mão nên ghi nhận.

Chia thừa kế theo pháp luật mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng là: $511.775.000 \text{ đ} : 9 = 56.863.888 \text{ đồng}$

Cụ thể những người thừa kế của cụ Miện được hưởng thừa kế và sản chung của gia đình như sau:

1. Cụ Cấn Thị Nãi được hưởng như sau: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 511.775.000 đồng (tài sản chung vợ chồng và tài sản chung của hộ gia đình). Tổng là: 568.638.888 đồng.

2. Ông Nguyễn Đức Toan được hưởng: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) + 72.750.000 đồng

(1/2 kỷ phần của chị Hảo) + 145.500.000 đồng (công sức) = 420. 613.888 đồng.

3. Ông Nguyễn Văn Toàn được hưởng gồm: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) = 202.363.888 đồng.

4. Ông Nguyễn Văn Tường được hưởng: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) = 202.363.888 đồng.

5. Bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu được hưởng kỷ phần của ông Nguyễn Văn Toàn là: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) = 202.363.888 đồng

6. Bà Nguyễn Thị Huệ được hưởng gồm: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) + 113.727.776 đồng (kỷ phần thừa kế của bà Hồng và bà Xoan $56.863.888 \text{ đồng} \times 2 = 113.727.776 \text{ đồng}$) và 145.500.000 đồng (phần tài sản chung bà Hồng được chia) = 461.591.664 đồng.

7. Anh Nguyễn Tiến Thảo được hưởng gồm: 56.863.888 đồng (thừa kế của cụ Miện) + 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) = 202.363.888 đồng.

8. Bà Chu Thị Mão được hưởng: 145.500.000 đồng (tài sản chung của hộ gia đình) + 72.750.000 đồng (1/2 kỷ phần của chị Hảo) = 218.250.000 đồng

- **Chia hiện vật:** Cụ Cấn Thị Nãi có yêu cầu chia thừa đất số 97 thành hai phần và giao cho ông Toàn, ông Toàn sử dụng; thửa số 84 chia thành ba phần giao cho ông Tường, bà mẹ con bà Cấn Thị Thuyết và cụ Nãi mỗi người quản lý sử dụng một phần, sau này phần của cụ sẽ cho bà Huệ và cháu Thảo. Xét thấy: Tài sản của cụ Miện và cụ Nãi có hai thửa đất, diện tích không lớn nên không thể chia đều cho các thừa kế bằng hiện vật được và trong số những người thừa kế của cụ Miện có ông Toàn, ông Tường, cụ Nãi và cháu Thảo hiện không có chỗ ở nào khác; yêu cầu chia hiện vật của cụ Nãi phù hợp với phong tục tập quán và nhu cầu sử dụng đất của các thành viên trong gia đình nên ghi nhận. Tuy nhiên, hiện anh Thảo không có nơi ở và nguyện vọng của cụ Nãi sau này cũng giao cho anh Thảo một phần diện tích đất cụ quản lý nên giao cụ Nãi và anh Thảo cùng quản lý sử dụng là phù hợp. Bà Huệ đã đi lấy chồng, hiện đang ở nhà chồng, không có nhu cầu về chỗ ở nên yêu cầu được chia bằng hiện vật không được Tòa án chấp nhận.

Bản án sơ thẩm tuyên bà Mão vợ ông Toàn, bà Xuân vợ ông Toàn và bà Minh vợ ông Tường được hưởng thừa kế của cụ Miện là chưa phù hợp cần sửa lại cách tuyên.

Phần chia hiện vật cụ thể như sau:

+ Giao ông Nguyễn Văn Toàn được quyền sử dụng 87m² tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 870.000.000 đồng, có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp phần giao cho ông Toàn: 15,13m; cạnh Tây giáp thửa số 96: 14,88m; cạnh

Nam giáp thửa 110: 5,8m; cạnh Bắc giáp đường to: 5,84m

+ Giao ông Nguyễn Đức Toan và bà Chu Thị Mão được quyền sử dụng 87,6m² tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, khu Địa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 876.000.000đ (trong đó ông Toan quyền sử dụng 65.775m², bà Mão được quyền sử dụng 21,825m² trị giá 218.250.000 đồng), có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 15,39m; cạnh Tây giáp phần giao cho ông Toàn: 15,13m; cạnh Nam giáp thửa 110: 5,7m; cạnh Bắc giáp đường to: 5,83m

+ Giao ông Nguyễn Văn Tường được quyền sử dụng 83,4m² đất tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 291.900.000.000 đồng, có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp đường xóm: 5,06m; cạnh Tây giáp thửa số 83: 5,17m; cạnh Nam giáp phần giao cho bà Thuyết: 16,88m; cạnh Bắc giáp thửa 83: 15,89m.

+ Giao bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu được quyền sử dụng 63m² tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có giá trị 220.500.000 đồng có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 3,71m; cạnh Tây giáp thửa 83: 1,66m và giáp thửa 101: 2,19m; cạnh Nam giáp phần đất giao cho cụ Nãi: 5,7m; cạnh Bắc giáp phần đất giao cho ông Tường: 5,83m;

+ Giao cụ Cấn Thị Nãi và anh Nguyễn Tiến Thảo được quyền sử dụng 62,9m² trị giá 220.150.000 đồng tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Thảo được quyền sử dụng 30m² trị giá là 105.000.000 đồng, cụ Nãi được quyền sử dụng 32,9m² trị giá 115.150.000 đồng); có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 3,71m; cạnh Tây giáp thửa 101: 2,72m; cạnh Nam giáp thửa 102: 19,97m; cạnh Bắc giáp phần đất giao cho bà Thuyết: 19,66m.

- Về thanh toán chênh lệch tài sản giữa các thửa kể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Toàn được chia hiện vật có giá trị là 870.000.000 đồng – 202.363.888 đồng (phần ông Toàn được hưởng) = 667.636.112 đồng (vượt quá kỷ phần) nên phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Huệ số tiền là 461.591.664 đồng; thanh toán cho anh Thảo 97.363.888 đồng; thanh toán cho cụ Nãi 108.680.560 đồng.

2. Ông Nguyễn Đức Toan được chia hiện vật có giá trị là 876.000.000 đồng – 638.863.888 đồng (phần ông Toan được hưởng 420. 613.888 đồng và bà Mão được chia 218.250.000 đồng) = 237.136.112 đồng (vượt quá kỷ phần). Ông Nguyễn Đức Toan có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 237.136.112 đồng.

3. Ông Nguyễn Văn Tường được chia hiện vật có giá trị là 291.900.000 đồng – 202.363.888 đồng (phần được hưởng) = 89.536.112 đồng (vượt quá kỷ phần). Ông Nguyễn Văn Tường có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 89.536.112 đồng.

4. Bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu

được chia hiện vật có giá trị là: 220.500.000 đồng - 202.363.888 đồng (phần được hưởng) = 18.136.112 đồng và thanh toán cho ông Tường, bà Minh giá trị sân gạch là 11.060.000 đồng.

5. Cụ Cán Thị Nãi được hưởng kỷ phần là 568.638.888 đồng, giá trị hiện vật được chia 115.150.000 đồng, còn thiếu số tiền là 453.488.888 đồng. Được nhận số tiền 108.680.560 đồng do ông Nguyễn Văn Toàn thanh toán; số tiền 237.136.112 đồng do ông Nguyễn Đức Toàn thanh toán; 89.536.112 đồng do ông Nguyễn Văn Tường thanh toán và số tiền 18.136.112 đồng do bà Cán Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu thanh toán.

6. Anh Nguyễn Tiến Thảo được hưởng kỷ phần có giá trị 202.363.888 đồng, hiện vật được chia có giá trị là 105.000.000 đồng, còn thiếu số tiền là: 97.363.888 đồng. Được nhận số tiền 97.363.888 đồng do ông Nguyễn Văn Toàn thanh toán.

- Về tài sản trên đất của cụ Nãi giao cho bà Thuyết (13m² nhà lợp tôn) do giá trị tài sản không lớn, khi chia tách ra không thể sử dụng được; cụ Cán Thị Nãi tự nguyện không yêu cầu các thừa kế phải thanh toán trả cụ giá trị nhà trên thửa đất số 84 nên ghi nhận. Đối với tài sản của cụ Nãi trên phần đất giao cho ông Tường (21.1 m² nhà lợp mái tôn), tài sản của ông Tường trên phần đất giao cho cụ Nãi (cổng ngõ) có giá trị tương đương nhau nên hai bên không phải thanh toán cho nhau.

- Đối với phần mái tôn của vợ chồng ông Tường, bà Minh có một phần trên đất giao cho bà Thuyết và một phần trên đất giao cho vợ chồng ông Tường, nếu cắt đi theo ranh giới đất thì không còn giá trị sử dụng vì vậy buộc ông Tường, bà Minh tháo dỡ để trả lại đất cho bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đức Toàn; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cán Thị Thuyết là bị đơn, ông Nguyễn Văn Tường là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm ông Toàn, bà Thuyết, ông Tường không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp.

Án phí sơ thẩm:

Cụ Cán Thị Nãi là người cao tuổi, ông Nguyễn Đức Toàn là thương binh nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Văn Toàn, anh Nguyễn Tiến Thảo, ông Nguyễn Văn Tường mỗi người phải nộp: 202.363.888 đồng x 5% = 10.118.194 đồng; bà Chu Thị Mão phải chịu án phí là: 218.250.000đồng x 5% = 10.912.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà Cán Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu phải nộp: 10.118.194 đồng; bà Nguyễn Thị Huệ phải nộp 461.591.664 đồng x 5%

= 23.079.583 đồng án phí dân sự theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu số tiền là 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã chi).

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 212, 213, 219, 609, 611, 612, 623, 651, khoản 2 Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 66 luật Hôn nhân gia đình;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Toàn về việc chia tài sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Miện và chia tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Miện và cụ Cấn Thị Nãi:

2. Xác định thời điểm mở thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Văn Miện là 20/7/2007; Những người thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Văn Miện gồm: Cụ Cấn Thị Nãi; ông Nguyễn Đức Toàn; bà Nguyễn Thị Xoan; anh Nguyễn Tiến Thảo (là người thừa kế chuyển tiếp của bà Hoan); bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu (là người thừa kế chuyển tiếp của ông Toàn), ông Nguyễn Văn Toàn; bà Nguyễn Thị Huệ; bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Tường.

3. Chia tài sản chung của vợ chồng cụ Nãi và cụ Miện là quyền sử dụng thửa đất 84, tờ bản đồ số 13, diện tích 218m² (diện tích thực tế là 209,3m²) ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073358, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00904/QSĐĐ/1516-H do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 30/10/2002 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện), giá trị quyền sử dụng đất là 732.550.000 đồng. Cụ Nãi, cụ Miện mỗi người được 366.275.000 đồng.

4. Chia tài sản chung của hộ gia đình là quyền sử dụng thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 176m² (diện tích thực tế là 174,6m²) địa chỉ khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 073358, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00904/QSĐĐ/1516-H do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 30/9/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Miện), cho 11 thành viên trong hộ gia đình và trích một phần công sức cho ông Toàn.

Giá trị quyền sử dụng thửa đất là 1.746.000.000 đồng : 12 = 145.500.000 đồng. Cụ Nãi; ông Toàn; bà Hồng; bà Huệ; anh Thảo (phần của bà Hoan); bà

Mão; ông Tường; chị Hảo; bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu (phần của ông Toàn) mỗi người được nhận 145.500.000 đồng; ông Toàn được nhận 291.000.000 đồng.

5. Xác định tài sản của cụ Miện có giá trị là: 145.500.000 đồng + 366.275.000 đồng = 511.775.000 đồng.

6. Chia thừa kế tài sản của cụ Miện theo pháp luật: Mỗi kỹ phần được hưởng là 56.863.888 đồng.

7. Chia hiện vật:

+ Giao ông Nguyễn Văn Toàn được quyền sử dụng 87m² đất, tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 870.000.000 đồng, có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp phần giao cho ông Toàn: 15,13m; cạnh Tây giáp thửa số 96: 14,88m; cạnh Nam giáp thửa 110: 5,8m; cạnh Bắc giáp đường to: 5,84m. Tài sản trên đất thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Toàn và bà Kiều Thị Xuân gồm: 01 nhà mái bằng (hiện chưa hoàn thiện), mái vẩy, cửa sắt.

+ Giao ông Nguyễn Đức Toàn và bà Chu Thị Mão được quyền sử dụng 87,6m² đất, tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, khu Dìa Đán, thôn Phú Ổ, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 876.000.000 đồng(trong đó ông Toàn quyền sử dụng 65.775m², bà Mão được quyền sử dụng 21,825m² trị giá 218.250.000 đồng), có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 15,39m; cạnh Tây giáp phần giao cho ông Toàn: 15,13m; cạnh Nam giáp thửa 110: 5,7m; cạnh Bắc giáp đường to: 5,83m. Tài sản trên đất thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức Toàn và bà Chu Thị Mão gồm: 01 nhà cấp 4, 01 nhà chăn nuôi, 01 công trình phụ, sân bê tông, cửa sắt.

+ Giao ông Nguyễn Văn Tường được quyền sử dụng 83,4m² đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có giá trị 291.900.000 đồng, có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp đường xóm: 5,06m; cạnh Tây giáp thửa số 83: 5,17m; cạnh Nam giáp phần giao cho bà Thuyết: 16,88m; cạnh Bắc giáp thửa 83: 15,89m. Tài sản trên đất thuộc sở hữu ông Nguyễn Văn Tường và bà Đỗ Thị Minh gồm: 01 nhà 02 tầng; 21,1m² nhà lợp tôn.

+ Giao bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu được quyền sử dụng 63m² đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 220.500.000 đồng, có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ nhỏ: 3,71m; cạnh Tây giáp thửa 83 là 1,66m và giáp thửa 101 là 2,19m; cạnh Nam giáp phần đất giao cho cụ Nãi: 5,7m; cạnh Bắc giáp phần đất giao cho ông Tường: 5,83m. Tài sản trên đất thuộc sở hữu của bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu gồm: 13m² nhà lợp tôn, sân gạch.

+ Giao cụ Cấn Thị Nãi và anh Nguyễn Tiến Thảo được quyền sử dụng 62,9m² đất tại thửa số 84, tờ bản đồ số 13, thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, có giá trị 220.150.000 đồng (trong đó anh Thảo được quyền sử dụng 30m² trị giá là 105.000.000 đồng, cụ Nãi được quyền sử dụng 32,9m² trị giá 115.150.000 đồng); có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp ngõ

nhỏ: 3,71m; cạnh Tây giáp thửa 101: 2,72m; cạnh Nam giáp thửa 102: 19,97m; cạnh Bắc giáp phần đất giao cho bà Thuyết: 19,66m; tài sản trên đất thuộc sở hữu của cụ Cấn Thị Nãi gồm 01 gian nhà cấp 4; 9,6 m² nhà lợp tôn; 01 cây bưởi, công sắt;(Ranh giới sử dụng đất có sơ đồ kèm theo).

8. Thanh toán giá trị chênh lệch:

8.1. Ông Nguyễn Văn Toàn phải thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Huệ số tiền là 461.591.664 đồng; thanh toán cho anh Thảo 97.363.888 đồng; thanh toán cho cụ Nãi 108.680.560 đồng.

8.2. Ông Nguyễn Đức Toan phải thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 237.136.112 đồng.

8.3. Ông Nguyễn Văn Tường phải thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 89.563.112 đồng.

8.4. Bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu phải thanh toán chênh lệch tài sản cho cụ Nãi số tiền là: 18.136.112 đồng và thanh toán cho ông Tường, bà Minh giá trị sân gạch là 11.060.000 đồng.

8.5. Cụ Cấn Thị Nãi được nhận tổng số tiền là: 453.488.888 đồng do ông Nguyễn Văn Toàn thanh toán là 108.680.560; do ông Nguyễn Đức Toan thanh toán là 237.136.112 đồng; do ông Nguyễn Văn Tường thanh toán là 89.536.112 đồng và số tiền 18.136.112 đồng do bà Cấn Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu thanh toán.

8.6. Anh Nguyễn Tiến Thảo được nhận số tiền 97.363.888 đồng do ông Nguyễn Văn Toàn thanh toán.

8.7. Bà Nguyễn Thị Huệ được nhận số tiền 461.591.664 do ông Nguyễn Văn Toàn thanh toán.

8.8. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Cấn Thị Nãi không yêu cầu bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu thanh toán giá trị 13m² nhà mái lợp tôn, trên thửa đất số 84, tờ bản đồ số 13, ở thôn Cuối Chùa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

8.9 Cụ Cấn Thị Nãi và vợ chồng ông Nguyễn Văn Tường, bà Đỗ Thị Minh không phải thanh toán giá trị tài sản trên đất cho nhau.

8.10. Ông Nguyễn Văn Tường và bà Đỗ Thị Minh phải tháo dỡ 36m² mái tôn để trả lại đất cho bà Thuyết, anh Trung, anh Hiếu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

9. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức Toan, bà Cấn Thị Thuyết, ông Nguyễn Văn Tường không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà Thuyết, ông Tường được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu dự phí số

06975; 06976 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án huyện Thạch Thất , Hà Nội.

Án phí sơ thẩm:

Cụ Cán Thị Nãi, ông Nguyễn Văn Toàn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Tiến Thảo, ông Nguyễn Văn Tường mỗi người phải chịu 10.118.194 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

- Bà Chu Thị Mão phải chịu 10.912.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Cán Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Minh Hiếu phải nộp: 10.118.194 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị Huệ phải nộp 23.079.583 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Toàn phải chịu 10.118.194 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AB/2014/06828 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Hoàn trả ông Nguyễn Văn Toàn số tiền 1.881.806 đồng.

10.Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Toàn chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản(đã chi).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh